

## Quan điểm chụp quang phổ

Sưu tầm và dịch.

Joe, một cậu bé 6 tuổi, có niềm đam mê hóa học, đang làm việc với một nhà trị liệu trong văn phòng của tôi vì những khó khăn liên quan đến Hội chứng Asperger. Joe có vốn từ vựng và kỹ năng ngôn ngữ tinh vi đáng kinh ngạc, phản ánh trí thông minh mạnh mẽ của anh ấy, được đánh giá là ở mức siêu việt. Mặc dù một số kỹ năng học tập của Joe rất cao so với độ tuổi phát triển của anh ấy, anh ấy cũng có những khiếm khuyết phức tạp trong khả năng quan hệ với người khác, đặc biệt là các bạn cùng lứa tuổi. Trong nỗ lực giúp một trong những bác sĩ lâm sàng của tôi hiểu khả năng thu nhận góc nhìn hạn chế của Joe và cách chúng ảnh hưởng đến các tương tác xã hội của anh ấy, tôi đã yêu cầu cô ấy quan sát tôi tương tác với Joe. Sau đó, tôi yêu cầu Joe kể cho tôi tất cả những gì anh ấy biết về hóa học. Điều này khiến Joe thích thú và anh ấy nhiệt tình bắt đầu kể cho tôi nghe về chủ đề này.

Việc Joe gặp khó khăn trong việc điều chỉnh sự tương tác của anh ấy với tôi liên quan trực tiếp đến khả năng nói của anh ấy trong khi xem xét quan điểm của người nghe. Từ những năm làm việc lâm sàng của tôi với những người có nhãn chẩn đoán phản ánh những điểm yếu trong nhận thức xã hội (ví dụ như rối loạn phổ tự kỷ, khuyết tật học không nói, ADHD), tôi thấy rõ ràng rằng quan điểm đóng một vai trò quan trọng trong khả năng liên hệ của chúng ta cho những người khác không chỉ vì mục đích xã hội hóa mà còn để giải thích ý nghĩa quan trọng đối với công việc học tập và kỹ năng giải quyết vấn đề cá nhân quan trọng để sống độc lập khi trưởng thành.

Thuật ngữ “quan điểm” (PT) là một cách không chính thức để thảo luận về những gì thường được mô tả trong tài liệu là “Lý thuyết về tư duy” (ToM). PT đã được đưa vào công việc lâm sàng của tôi để vượt qua những khó khăn mà các nhà giáo dục và phụ huynh đã trải qua khi cố gắng hiểu khái niệm ToM. Ấn tượng của tôi là hầu hết mọi người có thể bắt đầu phỏng đoán về ý nghĩa ngụ ý của việc xem xét góc độ vì dân số chung thừa nhận rằng mỗi người có “quan điểm” của riêng mình.

PT là một nhiệm vụ chức năng điều hành xã hội vì nó yêu cầu xử lý và phản hồi nhiều cấp độ thông tin đồng thời và trong một khung thời gian

cực kỳ giới hạn (1-2 giây). Việc xem xét góc độ đòi hỏi người ta phải xem xét không chỉ những suy nghĩ của riêng một người mà còn cả những suy nghĩ của (những) người mà họ đang giao tiếp. Các gạch đầu dòng sau đây mô tả rất ngắn gọn nhiều yếu tố quan trọng liên quan đến hành động vĩnh viễn theo quan điểm được yêu cầu bất cứ khi nào một người có mặt người khác, ngay cả khi không có tương tác trực tiếp:

- \* Chủ động xem xét và điều chỉnh những suy nghĩ và cảm xúc của bản thân cũng như của (những) người mà người đó đang giao tiếp.

- \* Chủ động xem xét, sau đó so sánh và đối chiếu các niềm tin (ví dụ: tôn giáo, chính trị và văn hóa) của bản thân cũng như của (những) người mà người đó đang giao tiếp.

- \* Chủ động xem xét và sau đó điều chỉnh thông điệp của một người dựa trên kiến thức hoặc kinh nghiệm trước đây của (các) đối tác giao tiếp của một người.

- \* Chủ động xem xét và sau đó điều chỉnh các động cơ và ý định của bản thân và / hoặc đối tác giao tiếp của họ.

Khả năng tự nhiên để duy trì sự chú ý và tham gia vào nhiều nhiệm vụ liên quan đến việc chụp quan điểm là trọng tâm của khả năng tương tác của mỗi người ở mức độ được coi là hoàn thành cho tất cả mọi người trong môi trường giao tiếp. Một số kết quả của PT bao gồm khả năng: giải thích nhu cầu và mong muốn của người khác; đưa ra những phản hồi được coi là đồng cảm; điều hướng một cách an toàn xung quanh người có thể có ý định xấu; tương tác với sắc thái để người khác không cho rằng bạn quá khắt khe hoặc quá thẳng thắn; giải thích các bài tập ở trường bằng cách hiểu quan điểm của các nhân vật được nghiên cứu hoặc của giáo viên đang chấm điểm bài tập; chia sẻ niềm đam mê hoặc sở thích của người khác ngay cả khi không có cùng mức độ quan tâm đến chủ đề hoàn toàn chỉ vì một người có thể tận hưởng mối quan hệ cơ bản đang phát triển; và tham gia vào các hoạt động tư duy phản biện liên quan đến xã hội và giải quyết vấn đề cá nhân.

**Những người có cùng nhãn hiệu không nhất thiết phải có cùng kỹ năng:**

Hầu hết mọi người được sinh ra với những kỹ năng quan điểm vững chắc bắt đầu từ khi còn trong bụng mẹ và sau đó được phát triển bằng trực giác mặc dù những tương tác cơ bản của con người ngay sau khi

sinh cho đến thời thơ ấu và cuối cùng là trong suốt cuộc đời trưởng thành của chúng ta. Sự phát triển của các kỹ năng nhận thức quan điểm tiếp tục diễn ra trong tất cả mọi người, do đó không giống như nhiều kỹ năng chúng ta học ở trường, kỹ năng này tiến hóa với mỗi quan điểm phát triển lấy bài học dẫn đến nhận thức sâu sắc hơn cho phép giải thích và phản ứng chín chắn hơn và khôn ngoan hơn. Đối với những người sinh ra với những khiếm khuyết về nhận thức xã hội, hoặc những người có được chúng do tai nạn hoặc thương tích, sự tiến triển của quá trình quan trọng này không được đảm bảo.

Trong kinh nghiệm lâm sàng của mình, tôi đã quan sát thấy rằng khả năng nhìn nhận quan điểm mà một người phát triển ở giai đoạn đầu tiểu học có tác động trực tiếp đến khả năng phát triển và chức năng sử dụng ngôn ngữ và sắc thái bằng lời và không lời để tham gia vào các tương tác ngày càng phức tạp khi học sinh của chúng tôi già đi. Những người có điểm yếu liên tục trong lĩnh vực này, ngay cả khi họ có khả năng nhận thức vững chắc và khả năng học ngôn ngữ mới nổi, thường tỏ ra khó khăn với các dạng ngôn ngữ cấp cao hơn, bao gồm giải thích trừu tượng ý nghĩa, cũng như hình thành một sự hiểu biết khái niệm tổng thể về những gì đang được thảo luận hoặc đọc. Những người bị thiếu hụt nghiêm trọng trong PT, có thể không thể phát triển các kỹ năng giao tiếp bằng lời và không lời, giúp họ vượt qua khả năng ban đầu nhưng rất quan trọng để tập trung vào mong muốn của bản thân,

Mặc dù hành động đưa ra quan điểm đã ăn sâu vào thành công cuối cùng của chúng ta với tư cách là người giao tiếp và người giải quyết vấn đề cá nhân, khả năng đo lường nó thông qua các bài kiểm tra tiêu chuẩn vẫn còn khó nắm bắt. Do bản chất rất trừu tượng của nó, khả năng của một người hoặc sự thiếu khả năng nhìn nhận người khác hiện không được liên kết với các mô tả chẩn đoán chính thức về những người mắc chứng rối loạn phổ tự kỷ như được định nghĩa trong DSM IV hoặc đối với những người bị khuyết tật học phi ngôn ngữ. Mặc dù sự thiếu phát triển trong quan điểm coi trọng tác động trực tiếp đến khả năng phát triển các kỹ năng xã hội và ngôn ngữ, các chuyên gia thường chỉ đề cập đến “các vấn đề về kỹ năng xã hội” và “khó khăn trong việc phát triển giao tiếp bằng lời nói hoặc không bằng lời nói” trong các mô tả mang tính giai

thoại của một nhãn hiệu lớn hơn như vậy như "chứng tự kỷ" hoặc "hội chứng Asperger". Vì vậy,

**Sự khác biệt lớn giữa giáo dục truyền thống và giáo dục chức năng:**

Động lực của tôi để hiểu thêm về chiều sâu của quan điểm xem xét thiếu hụt xuất phát từ mối quan tâm về cách chúng tôi giáo dục trẻ em trong suốt những năm học của chúng với mục đích giúp chúng phát triển thành những người trưởng thành có thể cảm thấy hài lòng với khả năng tham gia và đóng góp cho xã hội. Tôi tin rằng chúng ta có thể làm tốt hơn việc nhận ra điểm mạnh và điểm yếu của học sinh với mục tiêu thiết kế một chương trình giảng dạy tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển theo hướng hoạt động như một người trưởng thành. Những khiếm khuyết về PT, cho dù biểu hiện ở một người có nhận thức và ngôn ngữ thấp hay cao, đều làm tăng khả năng học sinh khó chuyển sang tuổi trưởng thành mà không có sự can thiệp giáo dục trực tiếp. Tuy nhiên, tôi đã đi đến kết luận rằng chúng ta có thể làm tốt hơn trong việc dự đoán cường độ của chương trình giảng dạy kỹ năng sống (làm việc,

Khi nhận ra rằng mọi người đều có khả năng học hỏi, tôi cũng công nhận rằng tất cả mọi người không có khả năng học thông tin giống nhau. Vì tôi đã luôn làm việc với người lớn cũng như trẻ em, tôi đã có nhiều cơ hội để quan sát những gì sẽ xảy ra khi trẻ em được dạy theo một chương trình giáo dục tiêu chuẩn mà không cần quan tâm đến mức độ kỹ năng diễn giải quan điểm / xã hội của chúng. Các tiêu chuẩn giáo dục này hiện đang được đánh giá cao ở Hoa Kỳ, tuy nhiên chúng được thiết lập với niềm tin rằng tất cả trẻ em đều có kỹ năng giao tiếp xã hội vững chắc. Từ công việc của tôi với những người từ 5 đến 65 tuổi, tôi đã có nhiều cơ hội học hỏi ngược lại những gì chúng ta nên dạy cho học sinh để giúp họ hướng tới việc đạt được sự độc lập ngày càng cao hoặc hoàn toàn ở tuổi trưởng thành, đó là mục tiêu ngụ ý của giáo dục công. Sarah, một cô gái trẻ 22 tuổi gần đây đã được chẩn đoán mắc Hội chứng Asperger tại trung tâm y tế trường đại học của cô. Cô đã tốt nghiệp trung học với tư cách là một học giả đáng tin cậy với hy vọng thành công ở trường đại học với thành tích học tập của cô ở trường trung học. Năm đầu tiên của cô tại một trường đại học 4 năm đã dẫn đến thất bại thảm hại, vì cô không thể đáp ứng nhu cầu về tổ chức và giao tiếp mà sinh viên đại học mong đợi. Chắc chắn rằng trải nghiệm này là do các vấn đề

về nhân sự của trường đại học, cô ấy đã được chuyển đến một trường đại học khác, nơi một lần nữa cô ấy lại gặp phải những khó khăn tương tự. Trong năm thứ ba rời trường, cô trở về nhà và làm việc cho một cơ quan phi lợi nhuận nhỏ, nơi cô có thể tập trung vào kiến thức máy tính của mình. Ở đó, cô có thể thành công nhờ môi trường nuôi dưỡng nhỏ của công ty trong khi cô cũng có thể đóng góp với kiến thức kỹ thuật vững chắc của mình. Trong thời gian này, cô cũng tiếp tục tham gia một vài lớp học tại trường cao đẳng cơ sở địa phương. Sự kết hợp giữa làm việc trong một môi trường đã hỗ trợ kỹ năng nhận thức của cô ấy đồng thời tham gia số lớp học được giảm bớt cho một năm thành công. Được trang bị thành công, cô chuyển trở lại trường đại học 4 năm mà cô đã theo học lần cuối. Mặc dù ban đầu làm tốt, nhưng ngay khi cảm thấy choáng ngợp trước một nhiệm vụ được giao, cô ấy đã mô tả rằng cô ấy “hoàn toàn ngừng hoạt động”. Một lần nữa, việc cô ấy không có kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và tổ chức đã dẫn đến việc cô ấy thất bại trong học tập ở các lớp của mình. Lần này trường đại học yêu cầu cô không trở lại. Tự ý bỏ đi trong khi bị cấm theo học trường đại học của mình, cô ấy đã trở nên ẩn dật trong căn hộ của mình và từ chối rời đi ngay cả khi tham gia một cuộc họp nhóm hỗ trợ Asperger cộng đồng. Đồng thời, cô cố gắng đảm bảo với gia đình rằng cô sẽ tự mình giải quyết tất cả. Cuối cùng bố mẹ cô nhất quyết yêu cầu cô chuyển về nhà. Khi trở về nhà, cô đã phải đối mặt với nỗi nhục nhã vì thất bại trong học tập và nhận ra rằng cô đã không học được cách phát triển các kỹ năng để tự lập ở trường đại học mặc dù cô đã nhận được giải thưởng cho thành tích học tập của mình ở trường trung học.

Điều quan trọng là các nhà giáo dục, quản lý và phụ huynh phải nhận ra những người có thiếu hụt nhận thức xã hội, ngay cả những người có kỹ năng nhận thức và ngôn ngữ đặc biệt mạnh, phải học nhiều hơn chương trình học tiêu chuẩn trong những năm tiểu học đến trung học, để chuẩn bị cho cuộc sống độc lập của người lớn. .

### **Phổ của Kỹ năng Nhìn nhận Quan điểm và Kết quả Người lớn Liên quan:**

Cho rằng giáo dục đặc biệt dựa trên việc giúp học sinh học cách phát triển trong “môi trường ít hạn chế nhất”, nơi chúng có thể sống với “sự độc lập ngày càng tăng”, không có gì lạ khi người lớn giải thích những

khái niệm này có nghĩa là tất cả trẻ em sẽ có thể hoạt động độc lập như người lớn miễn là họ được may mắn với những giáo viên giỏi, những người quen thuộc với các kỹ thuật giáo dục mới nhất. Mặc dù tôi thực sự tin tưởng rằng tất cả học sinh đều có thể học và cải thiện chức năng của mình so với hiện tại, tôi nhận thấy rằng không phải tất cả học sinh đều có khả năng học cùng tốc độ hoặc cùng một bài học. Trên thực tế, nếu chúng ta cố gắng dạy tất cả trẻ em những bài học giống nhau, chúng ta có thể dễ dàng áp đảo một số học sinh của chúng ta và đưa chúng vào vòng xoáy hành vi và sức khỏe tâm thần. Khi cha mẹ của một đứa trẻ 12 tuổi bị chậm phát triển trí tuệ đáng kể,

Khi các nhà nghiên cứu đấu tranh để xác định những thiếu hụt trong việc nhìn nhận quan điểm, ngày càng trở nên rõ ràng rằng các kỹ năng quan điểm không phải là những thực thể mà bạn có hoặc không sinh ra; thay vào đó là một loạt các quan điểm xem xét các khoản thâm hụt. Tôi đề xuất 3 cấp độ hoạt động của quan điểm và các kết quả liên quan cho những người bị thâm hụt này. Mục đích của đề xuất về quang phổ này là thiết lập các mục tiêu thực tế hơn và các kết quả tiềm năng sẽ cho phép chúng ta kỷ niệm các bước tiến bộ nhỏ hơn mà học sinh đạt được, bất kể cấp độ hoạt động. Tôi tin rằng trong nỗ lực đối xử với tất cả học sinh như nhau, chúng tôi đã đặt ra những mục tiêu không thực tế cho nhiều người.

### **Ba cấp độ trên phạm vi quan điểm:**

Trẻ em bị thiếu hụt nhận thức xã hội có thể trải qua những thay đổi to lớn về khả năng ngôn ngữ, hành vi và quan hệ trong những năm phát triển đầu đời của chúng (0-5 tuổi). Một đứa trẻ có kỹ năng giao tiếp và ứng xử rất yếu ở tuổi 3 có thể có khả năng điều khiển thế giới rất khác khi lên 5 tuổi. Tuy nhiên, khi trẻ bước vào lớp 1 hoặc lớp 2, chúng ta bắt đầu nhận thấy sự nhất quán trong khả năng học tập của chúng trong suốt cuộc đời. Ba cấp độ quan điểm khác nhau sau đây sẽ được xem xét cho trẻ em ít nhất là lớp 1 hoặc lớp 2. Vì không có một mô hình nào áp dụng cho tất cả mọi người, thông tin này nên được coi là một hướng dẫn hơn là một tập hợp các dữ kiện.

Người lập trình phối cảnh bị suy giảm nghiêm trọng (SIPD)

Học sinh bị SIPD thường bị chậm phát triển trí tuệ đi kèm với chẩn đoán tự kỷ. Những sinh viên này có khả năng rất hạn chế để hiểu quan điểm

của người khác ngay cả khi được giải thích rõ ràng, thông tin trực quan và thời gian để xem xét thông tin. Tuy nhiên, họ thích ở bên người khác, hầu hết thời gian, miễn là người khác muốn gì ở họ trong môi trường rõ ràng. Các gạch đầu dòng sau đây ghi nhận một số đặc điểm cụ thể có thể quan sát được ở trường tiểu học và hơn thế nữa:

- \* Nói chung, họ tìm hiểu về những kỳ vọng mà người khác dành cho họ thông qua những trải nghiệm được điện tử hóa. Những thay đổi về kỳ vọng / thói quen ngay cả khi được giải thích có thể rất đau khổ và gây ra các phản ứng hành vi đáng kể.

- \* Ngôn ngữ phát triển yếu. Gần như tất cả những học sinh này đều không nói được hoặc ít nói được. Những học sinh này dễ bị rối loạn hành vi do thiếu các kỹ năng tiếp thu và giao tiếp diễn đạt chức năng.

- \* Họ có thể đạt được lợi ích trong giao tiếp với các hệ thống giao tiếp tăng cường và / hoặc ngôn ngữ bằng lời nói, tuy nhiên hầu hết các giao tiếp tự phát đều liên quan đến mong muốn và nhu cầu cụ thể của học sinh dưới hình thức đưa ra yêu cầu. Nhận xét bằng ngôn ngữ, nếu học sinh nhận xét, thường là để chỉ một suy nghĩ mà anh ta đang có mà không có khả năng giải thích rõ ràng cho người nghe của mình những gì anh ta đang nghĩ.

- \* Yêu và thích những người trong gia đình anh ấy cũng như các nhà giáo dục quen thuộc, bạn bè, v.v. Gặp khó khăn lớn khi liên quan đến mọi người dựa trên những gì người khác có thể thích làm. Tuy nhiên, họ thường vui vẻ đón nhận và trao những cái ôm khi cảm thấy dễ chịu. Sự hiện diện của những người thân yêu của họ có thể giúp họ thư giãn.

- \* Trừ khi được máy tính hóa cao, việc tham gia giao tiếp qua lại hoặc tương tác với người lớn đòi hỏi một môi trường có cấu trúc cao để giúp học sinh theo dõi một hoạt động.

- \* Do khả năng xem xét quan điểm của người khác rất hạn chế, họ gặp rất nhiều khó khăn trong việc học và duy trì sự chú ý của mình như một phần của một nhóm lớn. Hầu hết những sinh viên này đều làm tốt nhất trong môi trường học tập 1: 1 hoặc trong một nhóm rất nhỏ.

- \* Kỹ năng diễn đạt và tiếp thu ngôn ngữ diễn đạt rất hạn chế. Những học sinh này rất hiểu về cách chúng nhìn nhận thế giới và cách chúng thể hiện bản thân.

- \* Khó khăn lớn khi tham gia vào một cuộc thảo luận về các hệ thống

niềm tin khác nhau của hai hoặc nhiều người, vì loại khái niệm này không rõ ràng đối với họ.

- \* Có thể học các kỹ năng dựa trên thực tế. Ngoài việc học cách sử dụng một hệ thống giao tiếp (bằng lời nói, tăng cường hoặc cả hai), nhiều người trong số họ có khả năng làm toán cơ bản, viết cơ bản và có được kỹ năng đọc giải mã và hiểu cơ bản.

- \* Sẽ làm tốt nhất khi giáo dục của họ tập trung vào sự hiểu biết của họ về thế giới và giới thiệu họ với các sự kiện và kỳ vọng của cộng đồng. Họ thường thích được hòa mình vào cộng đồng và học hỏi tốt nhất khi được tạo cơ hội tham gia vào các sự kiện có cấu trúc cao và phù hợp với họ. Điều này có thể bao gồm mua hàng tạp hóa, chuẩn bị thực phẩm, kỹ năng toán học chức năng và kỹ năng làm việc trong môi trường mà họ yêu thích. Học tập trong những môi trường này là hiệu quả nhất dựa trên động lực nội tại mà cộng đồng và kinh nghiệm chức năng cung cấp.

- \* Khó khăn trong việc học thông tin khái niệm mà chúng không thể liên quan đến. Điều này bao gồm học từ sách giáo khoa hoặc các loại thông tin khác về bản chất không có ý nghĩa trong trải nghiệm hàng ngày của họ.

- \* Rõ ràng có thể mạnh về nhận thức trong các lĩnh vực cụ thể của học thuật, thể thao, nghệ thuật hoặc giải trí. Những điều này nên được kỷ niệm và khuyến khích.

Những sinh viên có các hồ sơ trên rất có thể sẽ cần cuộc sống được hỗ trợ mạnh mẽ trong suốt những năm trưởng thành của họ trong mọi môi trường: cộng đồng / nơi làm việc, giải trí và gia đình. Do họ gặp nhiều khó khăn trong việc học tập với tư cách là một phần của một nhóm lớn hơn, họ thường yêu cầu sự giám sát chặt chẽ trong môi trường giảng dạy. Nhân viên bán chuyên nghiệp là những thành viên quan trọng trong nhóm điều trị giáo dục của họ. Sự tiến bộ sẽ tiếp tục được tôn vinh trong suốt cuộc đời của chúng miễn là có người lớn tiếp tục khuyến khích và hỗ trợ việc học mới. Họ là những người tuyệt vời, những người có thể thể hiện sự thích thú, tình yêu và khiếu hài hước khi họ cảm thấy thoải mái và an toàn.

### **Người tạo quan điểm mới nổi (EPT):**

Những người dự thi triển vọng mới nổi có thể chậm phát triển trí tuệ nhẹ đối với các kỹ năng nhận thức nâng cao với sự xuất hiện vững chắc

trong việc sử dụng các kỹ năng ngôn ngữ diễn đạt và tiếp thu bằng lời nói hoặc tăng cường để giao tiếp các nhu cầu hàng ngày của họ. Ở bậc trung học phổ thông, họ hiểu rằng những người khác có một số suy nghĩ, cảm xúc và trải nghiệm khác nhau, tuy nhiên họ cần phải suy nghĩ rất lâu và khó về điều này trước khi họ có thể tìm ra những gì họ có thể là. Quan điểm cho sinh viên EPT có thể được coi là “đại số xã hội”. Không phải là họ không có khả năng xem xét suy nghĩ và cảm xúc của người khác, họ chỉ thường cần hướng dẫn để xem xét, kết hợp và phản ứng với thông tin họ đang thu nhận. Từ nghiên cứu lâm sàng của tôi, có vẻ như một trong những vấn đề quan trọng với dân số này là lượng thời gian và hướng dẫn cần thiết để suy nghĩ về những gì người khác có thể đang nghĩ Thông thường, một thông điệp giao tiếp được xử lý và phản hồi trong vòng 3 giây, vì vậy những sinh viên cần 20 số phút để xem xét và trả lời người khác được coi là có khuyết tật nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động xã hội và học tập của họ, ngay cả khi kiểm tra nhận thức và học tập có thể tiết lộ một số lĩnh vực mà họ hoạt động từ mức bình thường đến trên mức bình thường. Các gạch đầu dòng sau đây ghi nhận một số đặc điểm cụ thể có thể quan sát được ở trường tiểu học và hơn thế nữa: vì vậy những học sinh cần 20 phút để xem xét và trả lời người khác được coi là có khuyết tật nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động xã hội và học tập của họ, ngay cả khi kiểm tra nhận thức và học tập có thể tiết lộ một số lĩnh vực mà họ hoạt động từ mức bình thường đến trên mức bình thường. Các gạch đầu dòng sau đây ghi nhận một số đặc điểm cụ thể có thể quan sát được ở trường tiểu học và hơn thế nữa: vì vậy những học sinh cần 20 phút để xem xét và trả lời người khác được coi là có khuyết tật nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động xã hội và học tập của họ, ngay cả khi kiểm tra nhận thức và học tập có thể tiết lộ một số lĩnh vực mà họ hoạt động từ mức bình thường đến trên mức bình thường. Các gạch đầu dòng sau đây ghi nhận một số đặc điểm cụ thể có thể quan sát được ở trường tiểu học và hơn thế nữa:

\* Học sinh sử dụng ngôn ngữ bằng lời nói hoặc các hệ thống giao tiếp tăng cường điều khiển bằng máy tính tinh vi để truyền đạt ý tưởng của mình cho người khác. Tuy nhiên, với những khiếm khuyết về quan điểm, họ sẽ gặp khó khăn trong các lĩnh vực sau:

o Kỹ năng ngôn ngữ tường thuật: có thể xem xét kiến thức trước đây của

người khác để mô tả rõ ràng và hiệu quả thông tin cho người khác hiểu về cuộc sống của họ.

- o Tham chiếu đại từ: rất có thể sẽ gặp khó khăn trong việc hiểu các tham chiếu đại từ và sử dụng chúng một cách thích hợp trong giao tiếp ban đầu của bản thân ở đầu trường tiểu học và có thể sau thời gian đó.

- o Ngữ pháp có thể còn non nớt và thiếu trau chuốt.

- o Có xu hướng sử dụng ngôn ngữ biểu đạt và tiếp thu theo nghĩa đen mạnh mẽ.

- o Ngôn ngữ thường tự tập trung vào bản thân và khó tập trung vào suy nghĩ hoặc nhu cầu của người khác.

- o Khó trả lời các câu hỏi “như thế nào” và “tại sao”, trả lời tốt hơn các câu hỏi thực tế “ai, cái gì, khi nào, ở đâu”.

- \* Có xu hướng tập trung quá mức vào chi tiết thay vì khái niệm hóa các ý tưởng. Ví dụ:

- o Giao tiếp có thể mang tính tiếp tuyến cao vì họ gặp khó khăn trong việc theo dõi khái niệm cơ bản của điều đó đang được thảo luận.

- o Đọc hiểu tốt nhất ở mức độ thực tế, khó hiểu ý chính của một đoạn văn hoặc cuốn sách.

- o Khó khăn nghiêm trọng với các kỹ năng thực dụng xã hội mặc dù họ có thể cố gắng tham gia một cách tự nhiên vào tương tác xã hội với người khác. Tương tác có xu hướng lâu dài.

Do tính chất xã hội của việc học theo nhóm, họ gặp khó khăn khi tham gia và học tập như một phần của nhóm lớn hơn trong lớp học mặc dù họ có thể được học trong một môi trường nhóm lớn nhờ khả năng nhận thức mạnh mẽ hơn của họ. Nói chung, họ cần được hướng dẫn trực tiếp từ một chuyên gia bán chuyên nghiệp hoặc chuyên gia giáo dục trong môi trường nhóm lớn để giúp họ duy trì sự chú ý và chia nhỏ các khái niệm để họ có thể hiểu những gì họ cần làm.

- \* Bị choáng ngợp bởi các nhiệm vụ tổ chức.

- \* Khó khăn với việc giải quyết vấn đề cá nhân và yêu cầu sự giúp đỡ.

- \* Khó khăn khi diễn đạt bằng văn bản

- \* Cần được hướng dẫn trực tiếp các kỹ năng sống như vệ sinh, mua sắm, quản lý tiền bạc, việc làm, nấu ăn, dọn dẹp, lập ngân sách vì các em không dễ dàng suy luận thông tin hoặc học qua quan sát.

- \* Thể hiện tình yêu, sự đồng hành và sở thích cá nhân đối với những

người họ chọn để chia sẻ tình bạn của họ. Họ mong muốn tương tác xã hội nhưng gặp khó khăn trong việc bắt đầu và duy trì nó, đặc biệt là với nhóm đồng nghiệp của họ. Làm tốt nhất với các tình huống xã hội có cấu trúc cao.

\* Rõ ràng có thể mạnh về nhận thức trong các lĩnh vực cụ thể của học thuật, thể thao, nghệ thuật hoặc giải trí. Những điều này nên được kỷ niệm và khuyến khích.

Với mô tả này, những sinh viên này cho thấy tiềm năng được hướng dẫn trực tiếp về khái niệm góc nhìn bằng cách sử dụng các kỹ thuật giảng dạy rất rõ ràng và trực quan như hội thoại truyện tranh, câu chuyện xã hội, giải thích rõ ràng và đóng vai. Trong khi họ tiếp tục đấu tranh trong lĩnh vực này, những lợi ích nhỏ thu được là những trải nghiệm tuyệt vời vì họ có thể liên hệ tốt hơn với những người khác qua mỗi bước học tập nhỏ. Các em cũng có khả năng tốt để tiếp tục học trong suốt cuộc đời, tuy nhiên các em sẽ cần có các bài học trong chương trình giảng dạy thay thế trong những năm học để giúp các em học trực tiếp về các kỹ năng sống cho công việc, đại học, giải trí và cuộc sống gia đình. Khi ở trong trường, nếu được dạy trong các lớp học nhóm lớn, họ thường cần một nhà giáo dục bán chuyên nghiệp hoặc giáo dục đặc biệt gần đó để giúp họ hình dung tốt hơn về thông tin đang được giảng dạy.

Những người trưởng thành có kỹ năng nhìn nhận quan điểm mới nổi có thể sống và làm việc với sự độc lập tương đối trong cộng đồng, sau khi một thói quen đã được thiết lập trên các môi trường này. Đồng thời, họ sẽ cần một đội ngũ hỗ trợ bên cạnh trong suốt cuộc đời để hỗ trợ giải quyết các tình huống phức tạp nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày như thay đổi nhu cầu công việc, tìm kiếm việc làm, ngân sách, chuyển đổi môi trường sống hoặc những khó khăn gặp phải trong quan hệ cá nhân tại nơi làm việc hoặc trong cộng đồng. Những người này, miễn là họ được thúc đẩy và có những người lớn hữu ích ở gần, sẽ tiếp tục học các khái niệm phức tạp hơn. Họ cần hỗ trợ để chia nhỏ các khái niệm phức tạp thành các phần nhỏ cụ thể hơn. Những người trưởng thành này tìm kiếm tình bạn, có khiếu hài hước và có thể tán dương những tiến bộ mà họ đang đạt được.

**Người tạo phối cảnh tương tác bị suy giảm (IIPT)**

Người đánh giá góc nhìn tương tác bị suy giảm (IIPT) là học sinh trông giống như những người khác ở trường, ít nhất là ban đầu. Học sinh IIPT có các kỹ năng nhận thức vững chắc đến nâng cao với sự phát triển ngôn ngữ vững chắc. Họ có nhiều thông tin về thế giới và sẽ bình luận cởi mở về các lĩnh vực họ quan tâm. Về mặt xã hội, họ rất quan tâm đến việc theo đuổi các mối quan hệ đồng đẳng và họ hiểu “các quy tắc xã hội bề ngoài”, nghĩa là họ nhận thức được rằng có một hệ thống dựa trên quy tắc cơ bản giúp đàm phán các tình huống xã hội. Họ có thể cho bạn biết các quy tắc xã hội cụ thể hơn “đứng thẳng hàng”, “nói vui lòng”, “đừng ngắt lời”, tuy nhiên, họ gặp rất nhiều khó khăn trong việc nhận thức cách áp dụng các quy tắc đó. Họ có nhận thức kém về bản thân. Họ ít nhận thức được các quy tắc tinh vi hoặc phức tạp hơn hoặc các tín hiệu không lời giúp giảm thiểu các mối quan hệ xã hội ở lứa tuổi học sinh. Mặc dù bề ngoài những học sinh này có thể trông “bình thường”, nhưng có sự khác biệt trong cách chúng xử lý và phản ứng với những thông tin trừu tượng hơn về mặt xã hội. Không có gì lạ khi các học sinh nhỏ tuổi bị IIPT đánh đồng bạn của mình vì vi phạm các quy tắc trên sân chơi, trong khi không nhận thức được rằng hành động quay đầu với bạn cùng tuổi vi phạm quy tắc xã hội lớn hơn nhiều. Các cuộc đấu tranh của họ với việc giải thích xã hội và trừu tượng trở nên rõ ràng hơn khi họ già đi do sự phức tạp ngày càng tăng của tương tác xã hội và diễn giải học thuật. Có sự khác biệt trong cách họ xử lý và phản hồi với những thông tin trừu tượng hơn về mặt xã hội. Không có gì lạ khi các học sinh nhỏ tuổi bị IIPT đánh đồng bạn của mình vì vi phạm các quy tắc trên sân chơi, trong khi không nhận thức được rằng hành động quay đầu với bạn cùng tuổi vi phạm quy tắc xã hội lớn hơn nhiều. Các cuộc đấu tranh của họ với việc giải thích xã hội và trừu tượng trở nên rõ ràng hơn khi họ già đi do sự phức tạp ngày càng tăng của tương tác xã hội và diễn giải học thuật.

Họ được gọi là “những người suy xét quan điểm tương tác bị suy giảm” bởi vì những thiếu sót lớn nhất của họ trở nên rõ ràng vào thời điểm tương tác với đồng nghiệp của họ. Người lớn linh hoạt hơn rất nhiều trong việc thích ứng với một cuộc trò chuyện duy ý chí, nhưng những người bạn cùng lứa tuổi thì không ngừng yêu cầu của họ rằng các tương tác phải có đi có lại. Tương tác dựa trên đồng đẳng không chỉ đòi hỏi sự hình thành những suy nghĩ mà một người có thể muốn giao tiếp mà còn phải theo dõi liên tục cách những người khác có thể diễn giải hoặc phản hồi thông điệp để thông điệp có thể được điều chỉnh khi cần thiết để đáp ứng nhu cầu của đối tác giao tiếp. Đây là một nhiệm vụ chức năng điều hành xã hội.

Sue là một nữ sinh trung học xinh đẹp đã làm việc với tôi trong một buổi học cá nhân và nhóm để giúp cô ấy phát triển tư duy xã hội và các kỹ năng liên quan. Trong các buổi học cá nhân, chúng tôi đã làm việc tích cực về các khái niệm lấy góc nhìn, độ dài của một thông điệp, cách điều chỉnh một thông điệp để phản hồi lại một thông điệp khác, v.v. Một ngày trong phiên họp nhóm của chúng tôi với các nữ sinh trung học khác, tất cả các nữ sinh được cho biết rằng mục tiêu của ngày là "đặt câu hỏi cho những cô gái khác về cuộc sống của họ". Chúng tôi đã xem xét tầm quan trọng của việc tập trung giao tiếp của bạn vào nhu cầu của người khác và sử dụng ngôn ngữ của chính bạn như một phương tiện để khám phá người khác, điều này trực tiếp tác động tích cực đến cách người khác cảm nhận về bạn. Sau khi xem xét kỹ lưỡng các khái niệm tôi đã hỏi ai muốn bắt đầu. Sue giơ tay và nói, “Tôi phải thử vai trong vở kịch của trường. Tôi đã phải học 50 câu thoại” và sau đó cô ấy đã đọc lại nhiều câu trong số 50 câu thoại trong buổi thử giọng của mình. Khi kể lại buổi thử giọng của mình, cô ấy nói thêm, "Tôi thậm chí còn được hát trong vở kịch của trường" và sau đó cô ấy bắt đầu hát. Cô chỉ dừng lại khi một cô gái khác trong nhóm ra dấu hiệu không lời rất thẳng thừng để cô ngừng nói. Điều này đã có trên băng video và chúng tôi đã sử dụng nó trong phiên cá nhân tiếp theo của chúng tôi để nâng cao nhận thức của cô ấy về quan điểm của người khác trong một cuộc trao đổi xã hội tự phát.

Ngoài khó khăn trong tương tác đồng đẳng qua lại, các gạch đầu dòng sau đây chỉ ra các vấn đề khác thường gặp đối với nhóm này. Tuy nhiên,

với khả năng học tập và ngôn ngữ vững chắc của họ đã được thể hiện trong các bài kiểm tra, những thách thức đối với những sinh viên này không dễ dàng bộc lộ. Thông thường, những thách thức của họ được đưa ra ánh sáng vào cuối thời thơ ấu hoặc đầu tuổi vị thành niên khi họ bắt đầu thể hiện cảm giác chán nản, kém cỏi hoặc không có khả năng quan hệ với người khác thông qua tình bạn bền vững.

- \* Khó khăn lớn với các nhiệm vụ tổ chức; Các cuộc đấu tranh trong tổ chức của họ rất sâu sắc và đòi hỏi một sự can thiệp kéo dài để giúp họ hình thành khái niệm, phân tích nhiệm vụ, quản lý thời gian. Họ cũng cần hỗ trợ về quan điểm, giao tiếp chức năng và giải quyết vấn đề.

- \* Khó khăn với cách diễn đạt bằng văn bản. Điều này liên quan đến những điểm yếu trong kiểm soát vận động tốt (tay nghề) cũng như lên ý tưởng và tổ chức trước vật liệu.

- \* Đọc hiểu sâu hơn yêu cầu phân tích rõ bản chất tình cảm - xã hội của các nhân vật được tìm hiểu trong văn học hoặc lịch sử.

- \* Một số học sinh gặp rất nhiều khó khăn trong việc hiểu các khái niệm toán học.

- \* Tư duy trừu tượng và suy luận. Họ có xu hướng giải thích theo nghĩa đen nhiều hơn, gây khó khăn trong việc linh hoạt trong việc tìm ra ý nghĩa (bằng lời nói và không bằng ngôn ngữ) một cách nhanh chóng trong quá trình giao tiếp.

- \* Mối quan hệ xã hội như đã mô tả ở trên. Cho rằng họ có kiến thức “hời hợt” về các tương tác xã hội, họ thường làm tốt các bài kiểm tra tiêu chuẩn khám phá kiến thức thực dụng xã hội, tuy nhiên về mặt chức năng, họ đấu tranh rất nhiều. Các em rất khó để người lớn hiểu được mức độ thiếu hụt của các em vì các em có vốn từ vựng tốt và thể chất như các bạn cùng trang lứa. Thật không may, nhóm đồng nghiệp của họ rất nhanh chóng nhận ra những “điều kỳ quặc” tinh vi và có thể rất khó tha thứ.

- \* Có xu hướng bảo lưu về các chủ đề hoặc chủ đề cụ thể cả trong cách diễn đạt nói và viết của họ.

- \* Kinh nghiệm xã hội hạn chế trong cộng đồng. Có thể cần hỗ trợ học cách điều hướng mua sắm, phỏng vấn việc làm, điều chỉnh theo “chương trình đào tạo ẩn” của công việc cũng như theo đuổi các mối quan hệ xã hội trong môi trường ít cấu trúc hơn.

\* Rất bối rối khi nói đến hẹn hò, mặc dù rất muốn phát triển những mối quan hệ này.

\* Có thể nói dối để tránh đối phó với các tình huống khiến họ choáng ngợp.

\* Khó khăn khi tham gia các hoạt động nhóm, kể cả trong nhóm lớp học lớn hơn và nhóm làm việc học tập nhỏ hơn với các bạn cùng lứa tuổi.

\* Rất có thể trong cả 3 cấp độ góc nhìn đều bị đồng nghiệp trêu chọc / chế nhạo.

Những học sinh này thường được dạy trong môi trường giáo dục chính thống, tuy nhiên họ được hưởng lợi từ sự hướng dẫn trực tiếp về tư duy xã hội và các kỹ năng liên quan để quản lý các yêu cầu phức tạp của trẻ lớn và thanh niên. Họ có thể là nhóm ít có khả năng yêu cầu sự hỗ trợ của một người bán chuyên nghiệp nhất, nhưng họ được hưởng lợi từ các nhà giáo dục đặc biệt, những người cung cấp cái nhìn sâu sắc về các chiến lược giúp họ chia nhỏ các nhiệm vụ, (học thuật và xã hội) để ngăn họ cảm thấy quá tải.

Ngoài những thách thức xã hội (thường nhẹ đi một chút ở trường trung học), khi những sinh viên sáng giá này vào đại học, một số thách thức lớn nhất của họ sẽ đến từ việc họ không tìm kiếm sự hỗ trợ hoặc làm rõ, và từ những điểm yếu về tổ chức / giải quyết vấn đề của họ. Mặc dù chúng ta có thể mô tả những người này là bị khuyết tật “nhẹ”, do có nhiều điểm mạnh về học tập hoặc nhận thức, nhưng thực ra do những khó khăn của họ trong việc học các kỹ năng hoạt động phức tạp khi trưởng thành, sự thiếu hụt của họ không hề nhẹ. Nhiều phụ huynh gọi đến phòng khám của tôi để tìm kiếm sự trợ giúp cho một đứa trẻ 20 hoặc 30 tuổi mắc chứng IIPT chưa phát triển các kỹ năng tự lập về kỹ năng sống và làm việc.

Nhóm này có khả năng đạt được sự độc lập hoàn toàn ở tuổi trưởng thành lớn nhất, tuy nhiên, họ có thể chậm hơn so với các bạn cùng lứa tuổi có điển hình thần kinh trong việc đạt được điều đó. Khi lớn hơn, họ cũng nhận thức rõ ràng hơn rằng họ không thể xử lý thông tin xã hội một cách nhanh chóng và hiệu quả. Đây có thể là nguồn gốc của sự thất vọng lớn không thể nguôi ngoai chỉ vì họ đang già đi.

Ngay cả khi những người này lựa chọn sống với ít cơ hội giao tiếp xã hội hơn, họ vẫn mong muốn có thể hoạt động theo nhóm và có bạn

thân. Nhìn chung, họ là những người tuyệt vời, thân thiện và có khiếu hài hước khi họ cảm thấy thoải mái.

### **Tóm lược**

Mục đích của bài viết này là khám phá các cấp độ quan điểm khác nhau về sự thiếu hụt ở những người có điểm yếu trong xử lý nhận thức xã hội. Thông tin này nhằm mục đích hiểu rõ hơn về các kỳ vọng giáo dục hợp lý đồng thời thúc đẩy nhu cầu tạo ra một chương trình giảng dạy chức năng hơn để đáp ứng các nhu cầu xã hội, tổ chức và kỹ năng sống tùy theo các mức độ nhu cầu khác nhau của họ. Bao gồm ba cấp độ phối cảnh hoạt động.

1. Người tạo phối cảnh khi bị suy giảm nghiêm trọng (SIPT)
2. Người tạo phối cảnh mới nổi (EPT)
3. Người tạo phối cảnh tương tác bị suy giảm (IIPT)

Cuối cùng, tất cả học sinh phải được cung cấp, ít nhất, với một nền giáo dục tạo điều kiện phát triển các kỹ năng để thành công trong cuộc sống, cho dù điều này là để đạt được trình độ học vấn cao hơn, tham gia với tính độc lập ngày càng tăng trong môi trường làm việc và tìm kiếm các hoạt động giải trí trong cộng đồng. Do học sinh có khả năng học tập khác nhau, chúng tôi phải được nhắc nhở rằng các em cũng cần các tiêu chuẩn ngoại khóa khác nhau để tạo điều kiện cho mục tiêu giáo dục này: sống và làm việc thành công trong cộng đồng của chúng ta

Với tư cách là cha mẹ và nhà giáo dục, chúng ta cần cải thiện khả năng của chính mình để mô tả và thảo luận về mức độ hoạt động của trẻ em / học sinh của chúng ta để tạo ra những kỳ vọng thực tế và kế hoạch điều chỉnh giáo dục tốt hơn. Bài báo này được viết với mục đích cung cấp một khuôn khổ để thúc đẩy hướng dẫn cụ thể hơn cho nhiều học sinh của chúng tôi với những khiếm khuyết về nhận thức xã hội.